

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngoại giao

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngoại giao.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra Ngoại giao; thanh tra viên, công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài và cộng tác viên thanh tra Ngoại giao; trách nhiệm và mối quan hệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thanh tra Ngoại giao.

Điều 2. Đối tượng thanh tra

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao và Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tại Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA NGOẠI GIAO

Điều 3. Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra Ngoại giao

1. Cơ quan thanh tra nhà nước:

- a) Thanh tra Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Thanh tra Bộ);
- b) Thanh tra Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra Sở).

2. Cơ quan thanh tra chuyên ngành: Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 4. Tổ chức của Thanh tra Bộ Ngoại giao

1. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, các thanh tra viên và công chức khác.

2. Chánh Thanh tra do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chánh Thanh tra.

3. Thanh tra Bộ có các phòng nghiệp vụ, có con dấu và tài khoản riêng.

4. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Ngoại giao

Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 18 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thanh tra Ngoại giao theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Ngoại giao thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành; hướng dẫn Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra Ngoại giao theo phân công của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

6. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra Ngoại giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ Ngoại giao

Chánh Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 19 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Ngoại giao trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

3. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

4. Quyết định hoặc trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định thành lập Đoàn thanh tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Sở Ngoại vụ

1. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, các thanh tra viên và công chức khác.

2. Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Ngoại vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Ngoại vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chánh Thanh tra.

3. Thanh tra Sở có con dấu và tài khoản riêng.

4. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở Ngoại vụ; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh); chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra chuyên ngành và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Ngoại vụ

Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 24 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm.
2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Sở Ngoại vụ.
3. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Ngoại vụ thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.
4. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ.
5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở Ngoại vụ

Chánh Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 25 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Giám đốc Sở Ngoại vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.
2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Ngoại vụ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.
3. Trưng tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.
4. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hoạt động thanh tra Ngoại giao ở các địa phương chưa thành lập Sở Ngoại vụ

Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thành lập Sở Ngoại vụ thì Thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra hành chính, Thanh tra Bộ thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành Ngoại giao theo quy định của Nghị định này và các quy định của Luật thanh tra.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài

Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 10 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi là Nghị định số 07/2012/NĐ-CP) và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài gửi Thanh tra Bộ tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, quyết định về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài

Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 11 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Quyết định thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công tác về người Việt Nam ở nước ngoài khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

4. Kiến nghị xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật.

5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành về người Việt Nam ở nước ngoài

1. Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành về người Việt Nam ở nước ngoài tại Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức theo mô hình Vụ.

2. Biên chế của Bộ phận tham mưu do Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGOẠI GIAO

Điều 14. Nội dung thanh tra hành chính

1. Thanh tra Bộ thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao.